TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-ST
Ngày 22/10/2020.
Về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**.
2. Ông: **Đỗ Đức Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2017/TLHNGĐ-ST ngày 07/11/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 28/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị C, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn 02, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Hồ Thị P, Luật sư văn phòng luật sư Lộc Phát, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn 02, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
(Bà C, bà P có đơn vắng mặt; ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông H sống chung, kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/4/2012; hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc gì. Quá trình chung sống không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt do chưa tìm hiểu trước khi kết hôn, ông H thường uống rượu về đánh bà C, không lo làm ăn và không lo cho gia đình; vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Do vậy, bà C yêu cầu được ly hôn với ông H.

2. Về con chung: Bà C và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Khánh P, sinh ngày 19/4/2013, cháu đang sống cùng bà và có nguyện vọng tiếp tục sống với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến khi đủ 18 tuổi, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

3. Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được tài sản quyền sử dụng đất diện tích 2296m^2 thửa đất 104 và nhà, đất tại thửa 207 tờ bản đồ 06 xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, cả 02 thửa đất trên, ông H đã chuyển nhượng lại cho bà Lê Thị Hảo và đã sang tên trang 3 GCNQSD đất vào ngày 03/10/2017. Do đó, bà C yêu cầu chia ½ tài sản nói trên và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với bà Hảo. Quá trình giải quyết vụ án thì đến ngày 06/7/2020, bà C rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản này, không yêu cầu giải quyết nữa.

4. Về nợ chung: Bà C trình bày, vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H đến làm việc nên không có bất kỳ lời trình bày nào.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, xử cho bà C được ly hôn với ông H; giao con cho bà C nuôi dưỡng, buộc ông H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi; đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản và yêu cầu hủy hợp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa ông H với bà Hảo; buộc bà C chịu án phí ly hôn, ông H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và hoàn trả tạm ứng án phí còn dư cho bà C theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà C và bà P vắng mặt có đơn; ông H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên căn cứ vào điểm đ khoản 2

Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] **Xét yêu cầu ly hôn của bà C**: Bà C và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/4/2012, không vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của bà C, ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống theo bà C trình bày là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn đã không tìm hiểu nhau, ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập bà, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa P thì ông H và bà C đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H để hòa giải đoàn tụ nhưng ông H không đến làm việc. Điều đó cho thấy ông H bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn chung sống với bà C nữa. Xét thấy hôn nhân của bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà C, xử cho bà C và ông H được ly hôn với nhau.

[2.2] **Về con chung**: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay bà C là người trực tiếp nuôi con, cháu Khánh P khỏe mạnh, phát triển bình thường và có nguyện vọng được sống với mẹ. Để không làm xáo trộn nơi ở, môi trường sống và học tập của con, cần tiếp tục giao con cho bà C nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

[2.3] **Về yêu cầu cấp dưỡng**: Bà C yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng là hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận và buộc ông H cấp dưỡng từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Khánh P đủ 18 tuổi.

[2.4] **Về yêu cầu chia tài sản chung**: Bà C có đơn rút yêu cầu chai tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này và hoàn trả tạm ứng án phí cho bà C.

[2.5] **Về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H và bà Hảo**: Bà C có đơn rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ và hoàn trả tạm ứng án phí cho bà C.

[2.6] **Về án phí**:

- Buộc bà C phải nộp án phí sơ thẩm về việc ly hôn.
- Buộc ông H phải nộp án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.
- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn thừa cho bà C theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm đ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị C về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" với bị đơn ông Nguyễn Văn H, xử cho bà C và ông H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Khánh P, sinh ngày 19/4/2013 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình."

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), cấp dưỡng từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Khánh P đủ 18 tuổi.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà C đối với yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với bà Hảo.

5. Về án phí:

- Buộc bà C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/4968 ngày 07/11/2017 và biên lai số AA/2015/0005219 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà C số tiền án phí còn thừa là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc ông H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Bà C, ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a,

7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Lộc Phú;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hồng Liên **Đỗ Đức Lâm** **Nguyễn Văn Linh**